

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Tuyến đường nối các huyện ở Tây Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-BGTVT ngày 18/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án tuyến nối các huyện ở Tây Thanh Hóa (Giai đoạn I);

Căn cứ Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 25/10/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư Dự án tuyến nối các huyện ở Tây Thanh Hóa bằng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3466/QĐ-UBND ngày 06/10/2009; số 3801/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Dự án tuyến nối các huyện ở Tây Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 699/TTr-STC ngày 06/02/2024 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: tuyến nối các huyện ở Tây Thanh Hóa (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- **Tên dự án:** Tuyến đường nối các huyện ở Tây Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.
- **Địa điểm xây dựng:** Các huyện: Quan Hóa, Mường Lát, Quan Sơn, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- **Thời gian thực hiện dự án:** năm 2005-2022.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>3.769.874.382</b>	<b>3.766.095.045</b>
- Bồi thường, GPMB:	197.009.388	193.786.915
- Xây dựng:	3.382.030.031	3.382.017.463
- Quản lý dự án:	29.993.843	29.993.830
- Tư vấn ĐTXD:	116.869.848	116.625.250
- Chi phí khác:	43.971.272	43.671.587

### 2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số còn được thanh toán so với quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= 4 - (5-7)	(7)
	<b>Tổng số</b>	<b>3.780.015.000</b>	<b>3.766.095.045</b>	<b>3.766.904.460</b>	<b>1.487.038</b>	<b>2.296.453</b>
1	Vốn đầu tư công:	3.780.015.000	3.765.784.688	3.766.594.103	1.487.038	2.296.453
-	Vốn TPCP, NS tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác	3.780.015.000	3.765.784.688	3.766.594.103	1.487.038	2.296.453
2	Nguồn xử phạt do vi phạm hợp đồng		310.357	310.357		

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

## 4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>3.168.179.895</b>		<b>597.915.150</b>	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	3.168.179.895		597.915.150	
+ Giá trị tài sản cố định đã thực hiện bàn giao:	2.927.154.054		597.915.150	
+ Tài sản cố định bàn giao đợt này:	241.025.841			
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>3.766.095.045</b>	
- Vốn đầu tư công:	3.766.095.045	
+ Vốn TPCP, NS tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.	3.766.095.045	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán là:

**a) Tổng nợ phải thu: 2.296.453.000 đồng.****- Hạng mục đã được UBND tỉnh phê duyệt  
quyết toán: 91.785.000 đồng.**

+ Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT: 91.785.000 đồng.

**- Hạng mục quyết toán lần này: 2.204.668.000 Đồng.**

+ Công ty CP tổng hợp Bim: 2.204.668.000 đồng.

**b) Các khoản phải trả: 1.487.038.000 đồng.****- Hạng mục bồi thường GPMB quyết toán lần  
này (Đã được UBND huyện Lang Chánh phê duyệt  
quyết toán): 894.177.000 đồng.**

+ Hội đồng GPMB huyện Lang Chánh: 106.949.000 đồng.

+ Công ty TNHH AI Lam Sơn TPTP: 174.140.000 đồng.

+ Công ty TNHH 30/4 Thành Công:	208.757.000	đồng.
+ Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hà Dũng:	147.903.000	đồng;
+ Công ty TNHH TV thương mại A&A:	150.093.000	đồng.
+ Công ty CP PT điện Việt Nam:	20.646.000	đồng.
+ Công ty TNHH Tân Thanh TMK:	13.899.000	đồng.
+ Công ty CP An Bình Việt Nam:	5.880.000	đồng.
+ Công ty CP ĐTXD Đại Việt:	25.235.000	đồng.
+ UBND huyện Lang Chánh:	28.866.000	đồng.
+ Công ty CP TVĐT và thiết kế XD CDC:	11.809.000	đồng.
<b>- Hạng mục quyết toán lần này:</b>	<b>592.861.000</b>	<b>Đồng.</b>
+ Công ty CPTV và xây lắp Thành Đạt:	26.557.000	đồng.
+ Công ty CP đầu tư 289 (Nay là công ty CPXD phát triển Hòa Bình):	123.869.000	đồng.
+ Ban QLDA ĐTCT Giao thông Thanh Hóa:	442.435.000	đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	Tổng số:	3.766.095.045	
<b>I</b>	<b>Giá trị đầu tư đã được phê duyệt quyết toán</b>	<b>3.525.069.204</b>	
1	Sở Giao thông vận tải	2.927.154.054	
2	UBND huyện Mường Lát	197.006.752	
3	UBND huyện Như Xuân	185.278.457	
4	UBND huyện Thường Xuân	215.629.941	
<b>II</b>	<b>Giá trị quyết toán lần này</b>	<b>241.025.841</b>	
1	Sở Giao thông vận tải	241.025.841	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch UBND các huyện: Quan Hóa, Mường Lát, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Quan Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**